

ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT, DÂN CHỦ VÀ TỰ DO

*Hoàng Thị Kim Quế**

Đạo đức, pháp luật, dân chủ và tự do là một trong những mối quan tâm đặc biệt của nhân loại suốt bao đời nay. Mỗi bước tiến lên của lịch sử là một bước tiến mới của đạo đức, pháp luật, dân chủ và tự do. Nhưng có lẽ, chưa bao giờ những vấn đề trên lại được đặt ra một cách bức xúc như hiện nay, trong xã hội pháp quyền, kinh tế thị trường và toàn cầu hoá. Tự do, dân chủ trên cơ sở pháp luật và đạo đức đang thực sự là thông điệp của nhân loại ngày nay.

Khát vọng, nhu cầu, cảm nhận, thực hành đạo đức, pháp luật, dân chủ và tự do trong cuộc sống

Đạo đức, pháp luật, dân chủ và tự do vận động, phát triển song hành theo dòng chảy của lịch sử nhân loại, không loại trừ những thăng trầm, khủng hoảng, đứt đoạn, thụt lùi. Trình độ, năng lực và kỹ năng thực hành pháp luật, đạo đức, dân chủ và tự do của con người cũng ngày càng hoàn thiện. Khát vọng, nhu cầu về dân chủ, tự do cũng như về công bằng, bình đẳng của con người ngày một gia tăng. Từ khát vọng về dân chủ, tự do; từ sự cảm nhận dân chủ ở tầm vĩ mô trong các chính sách, chủ trương đến cảm nhận thực tế trong thực hành dân chủ ở ngay chính các cộng đồng dân cư mà mỗi cá nhân sinh sống – dân chủ đã có thêm một bước phát triển sâu rộng, gắn bó với đời sống thường nhật của con người.

Trong cuộc sống, cái cảm giác thiếu, thừa, thậm chí mất tự do, dân chủ luôn hiện hữu ở mỗi con người, từ gia đình đến cộng đồng lớn nhỏ. Mà thực chất, không phải bao giờ và lúc nào cái cảm giác thiếu – thừa – mất ấy cũng đều luôn luôn đúng. Lý do thì có nhiều, trong đó phải kể đến sự quan niệm

chưa đúng đắn về tự do, dân chủ, pháp luật và đạo đức, rồi vấn đề lợi ích, động cơ, mục đích, bản thân sự bất cập của các quy định và cơ chế thực thi pháp luật, các điều kiện kinh tế, xã hội, tâm lý v.v. Khát vọng, nhu cầu của con người về dân chủ, tự do và đạo đức của con người là vô cùng rộng lớn, luôn gia tăng theo nhịp điệu cuộc sống thời hiện đại. Ví như trong đời sống gia đình, cái cảm giác thiếu tự do, thiếu dân chủ, thiếu công bằng theo quan niệm của nhiều người là thường trực. Còn luật pháp, cũng có tình hình thiếu – thừa (chủ yếu về phương diện các quy tắc pháp luật) hoặc trong một số trường hợp có nhưng không được thực thi. Dường như con người ta luôn đòi hỏi có quy định pháp luật đi sát mình mỗi khi đụng chạm đến những vấn đề cần giải quyết. Không chỉ còn dừng lại ở mặt trợn tội phạm và hình phạt hay các quan hệ tài sản, quốc tịch, bang giao, luật pháp thời nay đã vươn rộng ra đến tận cánh đồng với các quy định chặt chẽ về giống, vật nuôi, thuốc bảo vệ thực vật hoặc chạy xa hơn cùng các ngư dân đánh bắt xa bờ... Nhưng cũng có đôi khi, cũng vẫn là những con người ấy, họ lại mong muốn, giá như, ước chi đừng có luật, đừng có những quy phạm ấy thì hay biết mấy!

Về đạo đức, trước những biến động của xã hội, thị trường cũng vận động theo nhiều chiều hướng: tích cực, tiêu cực hay trung lập. Trong xã hội hiện đại, đạo đức tất yếu chịu sự tác động mạnh mẽ của dân chủ, tự do và pháp luật. Thực hành nguyên tắc “biểu quyết theo đa số” đôi khi bị lợi dụng, khai thác vì những mục đích, động cơ không lành mạnh hay yêu sách về tự do không giới hạn... đều ẩn chứa ở mức độ này hay mức độ khác vấn đề đạo đức của các cá nhân. Dân chủ hay tự do đều phải được quy định trong pháp luật, nhưng việc thực hành dân chủ, tự do và cũng tức là thực hành pháp luật lại liên quan trực tiếp đến đạo

* PGS. TS. Luật học, Khoa Luật-Đại học Quốc gia, Hà Nội

đức. Và không phải lúc nào yếu tố đạo đức của người thực hành pháp luật, dân chủ và tự do đều có thể nhận biết được. Nhưng yếu tố đạo đức luôn luôn hiện hữu trong từng hành vi, từng quan hệ pháp luật, kể cả trong vùng ý thức, tư duy, tư tưởng và triết lý luật pháp. Điều quan trọng và là điều có ích là con người không chỉ có khát vọng dân chủ, tự do mà còn cần cảm nhận thực tế và thực hành đạo đức, pháp luật, dân chủ và tự do. Hồ Chí Minh đã từng nhấn mạnh: nhà nước cần giáo dục cho nhân dân biết sử dụng các quyền tự do dân chủ của mình, dám nói, dám làm... trong khuôn khổ pháp luật¹.

Về nguyên tắc, không phải pháp luật phán xét đạo đức mà ngược lại, đạo đức mới có quyền phán xét pháp luật

Thời hiện đại, kinh tế thị trường, hội nhập, xây dựng nhà nước pháp quyền và xã hội công dân, pháp luật tuy được coi là phương tiện điều chỉnh hàng đầu trong xã hội hiện đại, song điều đó cũng không có nghĩa là đạo đức tụt xuống hàng thứ yếu. Trong lịch sử và mãi mãi, pháp luật chưa bao giờ lấn át được đạo đức. Trong trường hợp thiếu quy định pháp luật cụ thể hoặc có mâu thuẫn giữa pháp luật với đạo đức truyền thống, đạo đức tiến bộ của nhân loại thì phải lấy đạo đức để áp dụng. Về nguyên tắc, không phải pháp luật phán xét đạo đức mà ngược lại, đạo đức mới có quyền phán xét pháp luật. Các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức luôn là tiêu chí tác động đến nội dung của các quy phạm pháp luật, được tính đến khi xem xét các vấn đề pháp lý và ngược lại, trong từng vấn đề của đạo đức đều phải xem xét cả phương diện pháp lý.

Luật pháp theo đúng nghĩa của mình về bản chất mang tính hữu hạn, là một sự đòi hỏi đạo đức ở mức nhất định, mức tối thiểu so với đòi hỏi thường trực của đạo đức nhất là đạo đức lý tưởng. Ví như về lòng *Hiếu Thào* của con cháu đối với cha mẹ, ông bà rộng hơn nhiều so với phạm trù *cấp dưỡng*

mà pháp luật quy định, và tất nhiên trong phạm trù hiếu thảo cũng bao hàm cả cấp dưỡng. Hoạc như sự dũng cảm, lòng vị tha, bao dung, độ lượng của con người thì làm sao có thứ pháp luật nào điều chỉnh và kiểm soát được. Tinh thần trách nhiệm cao vì nghĩa nước, tình người cùng với lòng dũng cảm của những chiến sỹ kiếm lâm trên mặt trận chống lâm tặc hiện nay là một minh chứng. Luật pháp chỉ có thể quy định nhiệm vụ, quyền hạn của họ và những chính sách, chế độ đối với họ mà thôi.

Tất nhiên, cái gì thì cũng có giới hạn, có cái mạnh, cái yếu của mình. Phát huy vai trò của pháp luật và đạo đức chính là một trong những cách tốt nhất để tăng thêm sức mạnh và khắc phục những yếu điểm, hạn chế nội tại, nhân thân của đạo đức và pháp luật. Pháp luật suy cho cùng có sự khác biệt với đạo đức theo nghĩa hẹp, pháp luật mang tính đạo đức từ trong cội nguồn xa xưa cho đến tận ngày nay, trong toàn bộ hoạt động xây dựng, thực thi pháp luật, văn hoá pháp luật. Theo sự tiến bộ của lịch sử, khoảng cách giữa pháp luật và đạo đức ngày càng ngắn lại. Thời đại ngày nay, cũng sẽ *không đúng hoàn toàn khi cho rằng pháp luật chỉ là đạo đức tối thiểu, chỉ là yêu cầu thấp nhất của đạo đức*. Pháp luật trong nhà nước pháp quyền đích thực phải là nền pháp luật của đạo đức, đủ năng lực bảo đảm và bảo vệ được đạo đức để từ đó bảo vệ an ninh kể cả trong giấc ngủ cho cuộc sống con người. *Tuy nhiên, cho dù xã hội phát triển đến đâu, cũng không thể đạt đến sự xoá nhòa đường biên, ranh giới giữa đạo đức và pháp luật*.

Biện chứng của pháp luật và đạo đức trong sự phát triển và đảm bảo an ninh cho cá nhân, cộng đồng và xã hội

Giữa đạo đức và pháp luật có sự thống nhất bao hàm sự khác biệt, không đồng nhất, không thay thế nhau và loại trừ nhau mà luôn tồn tại trong một thể thống nhất. Đó chính là biện chứng của đạo đức và pháp luật trong mối quan hệ sinh tồn của chúng ở bất kỳ thời đại nào. Mọi hành vi của con người đều phải được đánh giá từ phương diện đạo đức, thông

¹ Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 10, Nxb Sự thật, Hà Nội 1989, tr. 508

qua dư luận xã hội. Nói đến con người, đến giá trị con người thì tất nhiên phải nói đến đạo đức, vì: "đạo đức là một lĩnh vực thực sự người"². Trên thực tế cũng như trong lý luận, phạm ã nói đến vấn đề pháp lý thì bao giờ về nguyên tắc cũng ã đụng chạm đến vấn đề đạo đức và ngược lại. Một khi những quy tắc, quan niệm đạo đức ã được luật hóa thì cũng được nội tâm hoá thành lẽ sống, thành tiêu chí đánh giá của con người. Bên ngoài mỗi quan hệ biện chứng này, pháp luật và đạo đức sẽ không có ý nghĩa gì hết. Cái chân lý tạo ra động lực phát triển đồng thời là triết lý phát triển không phải ở một bên đạo đức hay pháp luật mà chính là ở mối quan hệ biện chứng giữa đạo đức và pháp luật³.

Sự tồn tại của xã hội không chỉ phụ thuộc vào đạo đức của một vài người mà phụ thuộc vào an ninh của tất cả. Sự an ninh ấy phải cần đến sự bảo vệ thường trực của pháp luật và đạo đức trong một môi trường dân chủ và tự do. Pháp luật với sức mạnh cưỡng chế kết hợp với sức mạnh giáo dục, thuyết phục để không cho cái ác đi đến những biểu hiện cực đoan phá hoại xã hội. Đây cũng chính là điều kiện tất yếu để hoàn thiện đạo đức, là yêu cầu, là tiếng gọi của chính đạo đức đối với pháp luật, được thể hiện chủ yếu thông qua dư luận xã hội đối với nhà nước.

Kỹ thuật, công nghệ dù hiện đại cũng không thể chuẩn đoán, đo được mọi ý nghĩ và hành vi trái đạo đức núp dưới những hình thức tinh vi. Khi đạo đức ã xuống cấp thì pháp luật có hay đến mấy cũng trở nên vô nghĩa. Thực thi pháp luật và pháp luật là những chuyện khác nhau. Thực thi pháp luật - tức bàn đến hành vi pháp luật trong quan hệ với hành vi đạo đức. Hiện tượng thờ ơ với pháp luật, chỉ quen sống theo đường mòn của đạo lý thông thường, hay hiện tượng ngược lại, tìm mọi cách để khai thác pháp luật, lạng lách

pháp luật, đi vòng qua pháp luật để thực hiện hành vi trái đạo đức, vi phạm pháp luật đang còn khá phổ biến ở nhiều lĩnh vực quan hệ xã hội và điều đáng nói nữa là không phải bao giờ cũng có đủ căn cứ, đủ điều kiện để xử lý về mặt pháp luật. Nói theo ngôn ngữ chuyên môn - không đủ các yếu tố cấu thành vi phạm pháp luật.

Pháp luật chỉ thực sự là đại lượng của công bằng, tự do, dân chủ khi có sự tham gia, sự kiểm soát và sự phán xét của xã hội trên cơ sở năng lực và phẩm hạnh đạo đức của các nhà làm luật, các nhà sử dụng pháp luật. Mong sao cho nhà sản xuất chỉ dẫn rõ ràng và nhà sử dụng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng đồng thời dùng quên theo dõi, giám sát sát sao, kịp thời sau đó để xử lý mọi vấn đề bất trắc xảy ra. Phấn đấu không vi phạm pháp luật là điều cần thiết nhưng chưa đủ mà còn phải giáo dục đạo đức và kiểm soát về phương diện đạo đức ở mọi nơi mọi lúc, có như vậy mới giúp con người ta tìm chế cái ác, mới khuyến thiện⁴. Xử lý, tiêu diệt cái ác để hơn nhiều so với việc xây dựng, nuôi dưỡng cái thiện.

Nói đến lĩnh vực đạo đức phải nói đến cả môi trường, điều kiện tự nhiên, xã hội, tâm lý, tính cách, kỹ thuật, khoa học và công nghệ - những điều kiện cần và đủ để thực hành đạo đức, bốn phạm đạo đức và để hài hoà các loại lợi ích. Làm sao để con người có thêm nhiều điều kiện vật chất, tinh thần để thực hiện các bốn phạm đạo đức, các ước nguyện đạo đức. Để thực hiện được mong muốn này của pháp luật cũng như của toàn xã hội, cần phải có cơ chế pháp lý ràng buộc, giới hạn, kiểm soát quyền lực nhà nước và đặc biệt là hoàn thiện chính bản thân các con người nhà nước. Chính vì vậy, nhà nước pháp quyền là nhà nước có khả năng chống lại các hiện tượng và xu hướng lạm quyền mạnh nhất. Xã hội công dân, từ một góc nhìn, đó chính là sự tập hợp các cá nhân tự do cùng với các tổ chức thích hợp của

² - Giáo trình đạo đức học Mác - Lênin dùng cho các trường đại học và cao đẳng, Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp, H, 1983, tr. 10

³ Vũ Khiêu, Thành Duy, Đạo đức và pháp luật trong triết lý phát triển ở Việt Nam, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2000

⁴ Hoàng Thị Kim Quế, Tính con người và những vấn đề của đạo đức, pháp luật, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, số 3/2004

mình trong hàng lang pháp lý và đạo đức với một nhà nước hiệu quả. Pháp luật trong nhà nước pháp quyền phải xác định cho các cá nhân, tổ chức một phạm vi tự do của hoạt động, phạm vi xác định không chỉ những hành vi cần thiết mà còn là những hành vi có thể. Pháp luật phải thực sự là đại lượng của công bằng, lẽ phải, là đại lượng (phạm vi) như nhau đối với những người khác nhau - phạm vi tự do trong khuôn khổ pháp luật.

Vấn đề lợi ích trong đạo đức, pháp luật, dân chủ và tự do

Pháp luật hay đạo đức, dân chủ hay tự do thì cũng đều phải giải quyết vấn đề lợi ích, vấn đề tương quan giữa quyền và nghĩa vụ, sự tôn trọng và bảo đảm, bảo vệ, tôn vinh các giá trị, các quyền con người. Đây là những điều kiện thiết yếu để thực hành đạo đức, dân chủ, tự do và pháp luật. Không có hành vi nào của con người hoàn toàn thoát khỏi sự thúc đẩy của lợi ích. Để những hoạt động của từng người cụ thể đang theo đuổi các lợi ích khác nhau không triệt tiêu nhau và làm rối loạn xã hội, phải cần đến những phương thức điều tiết hành vi của con người mang ý nghĩa phổ biến. Đạo đức và pháp luật là một trong những phương thức như vậy. Muốn cho đời sống đạo đức được lành mạnh, pháp luật phải đổi mới theo các tiêu chí *chân - thiện - mỹ - ích*. Tự do đó là quyền của các cá nhân trong mối quan hệ của họ với cộng đồng và xã hội. Đạt đến sự hài hoà tối ưu nhất giữa các loại lợi ích, tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ lợi ích chính đáng của cá nhân, cộng đồng đó là sứ mệnh, là nhiệm vụ thường trực, thường nhật của pháp luật, đạo đức, dân chủ và tự do. Điều thiết thực đối với pháp luật là toàn bộ đời sống pháp luật, từ các quy tắc pháp luật đến các quyết định áp dụng pháp luật, các quan hệ pháp luật phải thực hiện nhiệm vụ nêu trên. Khi ban hành văn bản hay một hành vi pháp lý nào đều phải đặt câu hỏi: có phục vụ quyền lợi cho dân không, có thuận lợi nhất cho họ không.

Luật học cần đi sâu nghiên cứu vấn đề “lợi ích chính đáng” song song với việc tiếp tục nghiên cứu đạo đức, quyền con người và

quyền công dân. Về quan niệm, có ý kiến cho rằng nên gọi thế nào cho đúng: các quyền và *lợi ích chính đáng* hay các quyền và *lợi ích hợp pháp* (?). Theo chúng tôi, ở đây không có sự đối lập nào xét về nguyên tắc giữa chính đáng và hợp pháp. Đã là chính đáng thì cần phải được coi về nguyên tắc là hợp pháp, bởi một điều giản dị, cũng là về bản chất, về nguyên tắc, không thể có nên pháp luật dân chủ pháp quyền hợp đạo đức nào mà lại không thể hiện, bảo đảm và bảo vệ các lợi ích chính đáng của con người. Đó là trên quan điểm rộng về pháp luật, còn trên quan điểm hẹp hơn, chiếu theo các quy tắc pháp luật trang nghiêm trong các văn bản pháp luật, thì hợp pháp lâu nay vẫn được hiểu trước hết phải là hợp với các quy định pháp luật hiện hành. Đây là vấn đề phức tạp, chúng ta có thể bàn luận trong những diễn đàn khác.

Mối liên hệ đa chiều, đa cấp độ giữa đạo đức, pháp luật, dân chủ và tự do

Các yếu tố của đạo đức, pháp luật, tự do, dân chủ luôn có mặt trong tất cả các hoạt động xã hội, trong đời sống vật chất, tinh thần, nội tâm phong phú, phức tạp của cá nhân cộng đồng và xã hội. Dẫu rằng, mỗi vấn đề đều có vị thế, có chủ quyền riêng, có đời sống riêng của mình nhưng chúng không thể tồn tại thiếu nhau. Do vậy, trong thực tiễn nếu không quan tâm đúng mức, đúng cách đến đạo đức, pháp luật, dân chủ và tự do thì sẽ không đảm bảo được sự phát triển bền vững của con người và xã hội. Ví như hô hào về lương tâm, đạo đức nhưng không đi đôi với giáo dục và thực thi pháp luật, nói về dân chủ nhưng không tạo điều kiện cần thiết cho các cá nhân, cộng đồng được tự do phát biểu ý kiến, thiếu sự tôn trọng, ghi nhận các loại ý kiến khác nhau; hoặc giả nhân danh dân chủ, tự do để yêu cầu và hành động vô tổ chức, kỷ luật, ngoài vòng đạo đức và pháp luật... Nhiều khi trong thực tiễn tuy về hình thức cũng “có sự thống nhất cao” nhưng không phải trên cơ sở bàn bạc dân chủ, tự do phát biểu, không có phản biện xã hội... thì xem ra đấy cũng chưa phải là đích thực của dân chủ, tự do và đồng thuận xã hội. Dân

chủ là thành quả đấu tranh cách mạng của quần chúng lao động thể hiện khát vọng tự do, bình đẳng của con người. Bản thân dân chủ là điều tốt song nên vận dụng như thế nào và làm sao để hạn chế những việc lợi dụng dân chủ, lợi dụng nguyên tắc số đông luôn luôn là chân lý tuyệt đối để phủ nhận chủ quan ý chí đúng đắn của số ít. Chính các nhà tư tưởng cổ đại Hy Lạp, La Mã cũng đã sớm nhận ra điều tất yếu này để cảnh báo những người hậu thế. Pháp luật là đại lượng và phương tiện của dân chủ. Pháp luật với ưu thế và nhược thế riêng có của mình tác động mạnh mẽ đến dân chủ. Pháp luật có thể thúc đẩy, hỗ trợ cho dân chủ phát triển và ngược lại, có thể kìm hãm dân chủ dưới nhiều hình thức. Một quy định pháp luật không rõ ràng, minh bạch hay không đúng đắn sẽ là cơ hội cho người ta vi phạm, lợi dụng dân chủ.

Pháp luật chỉ quan hệ với tự do có giới hạn, tự do của một người bị giới hạn bằng tự do của người khác. Trong điều kiện nhà nước pháp quyền, tự do được mở rộng đối với mỗi cá nhân, tự do được làm tất cả những gì pháp luật không cấm. Và về phương diện pháp lý đó cũng là cách định nghĩa về tự do. Các nhà tư tưởng lỗi lạc của nhân loại đã lý giải và xây dựng những đề án về tự do như vậy. "Tự do được thừa nhận về mặt pháp lý tồn tại trong nhà nước dưới hình thức pháp luật. Luật pháp là những tiêu chuẩn khẳng định tích cực, rõ ràng, phổ biến trong đó tự do có được sự tồn tại không phụ thuộc vào sự tùy tiện của cá nhân riêng lẻ. Bộ luật là kinh thánh tự do của nhân dân"⁵. Từ J.Löcke đến Montesquieu với tác phẩm bất hủ vượt thời gian "Tinh thần pháp luật", đã xây dựng lý thuyết phân chia quyền lực và khẳng định, ở đâu không có pháp luật thì cũng không có tự do, bởi vì pháp luật là công cụ cơ bản quyết định việc giữ gìn và mở rộng tự do cá nhân, đồng thời bảo đảm cho cá nhân tránh khỏi sự tùy tiện và ý chí độc đoán của những người cầm quyền⁶. Tự do càng rộng thì trách nhiệm pháp lý và đạo

đức càng phải được xác định rõ ràng, chặt chẽ. Ngược lại, xác định trách nhiệm pháp lý cho các chủ thể cũng phải đi đôi với việc quy định tự do của họ trong các hoạt động xã hội mà họ tham gia. Còn tình trạng nửa vời, mập mờ, tự do không đảm bảo, trách nhiệm không rõ ràng thì chỉ làm cho mai một, cản trở năng lực tự do sáng tạo của con người. Dân chủ cần pháp luật và đạo đức để hạn chế những hành vi cực đoan, vô chính phủ trong thực hành dân chủ. Đạo đức và pháp luật là công cụ thiết yếu, hữu hiệu bảo đảm cho sự hài hoà các loại lợi ích trong điều kiện xã hội dân chủ, tự do. Không có cá nhân được phát triển tự do sẽ không có một xã hội tự do. Không có sự bảo đảm cho những hợp đồng tự do thì không thể có một đời sống xã hội đúng đắn. Pháp luật là quyền tự do lựa chọn hành vi, nhưng ranh giới của nó lại là lợi ích của người khác, là khả năng hành động hợp lý, hợp pháp của người khác⁷. Các Mác và Ph. Ăngghen đã viết: "tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người"⁸. Pháp luật cân quy định hợp lý giữa tự do và trách nhiệm, giữa cái bị cấm và cái được phép làm để từng bước thực hiện các nguyên tắc của pháp luật trong nhà nước pháp quyền "được làm tất cả những gì luật không cấm" và "chỉ được phép làm những gì luật cho phép". Thực trạng lâu nay về cái gọi là "điều cấm" theo pháp luật còn nhiều bất cập, thậm chí bỏ trống. Từ đó tạo ra sự đa dạng trong nhận thức và hành động thực tiễn. Hành lang pháp lý và hành lang đạo đức xã hội sẽ là giới hạn đảm bảo cho mọi hoạt động của cá nhân, tổ chức có kỷ cương, có tự do dân chủ và không vi phạm dân chủ. Cần tránh những hiện tượng tiêu cực: cá nhân nhân danh quyền, tự do để yêu sách không đúng đắn với nhà nước, xã hội, hoặc hiện tượng nhân danh công quyền để can thiệp thô bạo, cắt xén quyền tự do, dân chủ của cá nhân.

⁵ Đào Trí Úc, Di sản tư tưởng của chủ tịch Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 5/2000

⁸ C. Mác và Ph. Ăngghen, Tuyển tập, Tập 1, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1980, tr. 569

⁵ C. Mác và Ph. Ăngghen, Sđd, T 1, tr. 95

⁶ Xem: Montesquieu, Tinh thần pháp luật, Nxb. Giáo dục, H. 1996, tr.100 -101